

THÔNG TƯ

**Về việc ban hành và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các loại
biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án;

Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các loại biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành các loại biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 2. Đối tượng sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;
2. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự);
3. Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự;
4. Thẩm tra viên cơ quan thi hành án dân sự;
5. Công chức làm công tác thi hành án dân sự;
6. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng

1. Biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự được ban hành, quản lý và sử dụng thống nhất trong công tác thi hành án dân sự.
2. Trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, các đối tượng quy định tại Điều 2 của Thông tư này phải sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 4. Ban hành các loại biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

1. Ban hành 158 biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự kèm theo Thông tư này.

2. Các loại biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự có tên, số, ký hiệu theo các phụ lục, bao gồm:

- a) 03 mẫu quyết định về thi hành án của Tổng cục Thi hành án dân sự;
- b) 57 mẫu quyết định về thi hành án của Cục Thi hành án dân sự;
- c) 54 mẫu quyết định về thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự;
- d) 44 mẫu giấy báo, triệu tập, thông báo, mẫu biên bản, mẫu đơn trong thi hành án dân sự.

Điều 5. Quản lý biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

1. Tổng cục Thi hành án dân sự giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thống nhất việc quản lý và hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự kèm theo Thông tư này.

2. Tổng cục Thi hành án dân sự phối hợp với Cục Công nghệ thông tin đăng tải các biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn/huong-dan-nghiep-vu/thi-hanh-an-dan-su/bieu-mau-nghiep-vu-thi-hanh-an-dan-su) để các cơ quan thi hành án dân sự địa phương truy cập, in và sử dụng.

3. Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự trong phạm vi địa phương.

Điều 6. Sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

1. Biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự được sử dụng thống nhất, đúng nghiệp vụ trong tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

2. Trong quá trình tổ chức thi hành án, căn cứ tình hình thực tiễn, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Thẩm tra viên, công chức thi hành án dân sự xem xét, quyết định lựa chọn sử dụng các biểu mẫu phù hợp đối với nội dung của từng vụ việc thi hành án dân sự.

3. Kích cỡ của các loại biểu mẫu thi hành án dân sự được thống nhất sử dụng khổ giấy A4 (210mm x 297mm).

Điều 7. Ghi chép biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

1. Việc ghi chép nghiệp vụ thi hành án dân sự theo biểu mẫu phải chính xác, chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, dễ đọc, không được viết tắt hoặc viết bằng ký hiệu, không tẩy xóa, không dùng từ ngữ địa phương, viết cùng một loại mực tốt. Đối với những nơi đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án dân sự, thì nội dung cần ghi trong các biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự có thể được in qua máy vi tính.

2. Việc ghi chép nghiệp vụ thi hành án dân sự theo biểu mẫu phải liên tiếp, không được bỏ trống, đánh rõ số trang, kết thúc việc ghi chép, phần còn trống trong văn bản phải gạch chéo.

3. Nghiêm cấm việc tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung nghiệp vụ thi hành án dân sự được ghi chép trong biểu mẫu.

Điều 8. Chỉnh sửa nội dung ghi chép biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

Trong quá trình sử dụng biểu mẫu, nếu nội dung ghi chép có sai sót thì xử lý như sau:

1. Đối với các loại quyết định, thông báo, giấy báo và giấy triệu tập về thi hành án (gọi chung là văn bản) đã được phát hành có sai sót nhưng không làm thay đổi bản chất sự việc thì người có thẩm quyền phải đính chính bằng văn bản đối với phần sai sót đó, nếu phần sai sót làm thay đổi bản chất sự việc thì ra văn bản thu hồi văn bản đã phát hành để thay thế bằng văn bản mới.

2. Đối với các loại biên bản có sai sót cần chỉnh sửa, mà các thành viên tham gia vụ việc đồng ý chỉnh sửa trực tiếp thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Thẩm tra viên hoặc công chức thi hành án đã lập biên bản chỉnh sửa trực tiếp vào phần sai sót trên biên bản, đồng thời các thành viên tham gia phải ký ngay bên cạnh phần được sửa chữa. Trường hợp các thành viên tham gia vụ việc không đồng ý chỉnh sửa trực tiếp thì người có thẩm quyền lập biên bản phải thay thế bằng biên bản khác.

Điều 9. Phát hành, lưu trữ biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự

Biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự đã sử dụng được phát hành, lưu trữ theo quy định tại Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về công tác văn thư và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2011, thay thế Quyết định số 07/2007/QĐ-BTP ngày 12 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành quy định về biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thi hành án dân sự hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan thi hành án dân sự địa phương trong việc quản lý, sử dụng thống nhất biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự trong phạm vi toàn quốc.

2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự hướng dẫn, quản lý và sử dụng biểu mẫu nghiệp vụ thi hành án dân sự ở địa phương mình.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan thi hành án dân sự kịp thời báo cáo Bộ Tư pháp để xem xét giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Chính